

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/DS-ST**

Ngày 25.8.2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC - TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Võ Thanh Hải

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Hồ Công Luận

2/ Ông Phạm Văn Đào

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Kim Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa,*** bà Huỳnh Ngọc Yến Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST - DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty Tài chính T (gọi tắt là J).

Địa chỉ: số 72-74 Nguyễn Thị Minh K, phường V, Quận N, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông YT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ.

Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Lê Đình Minh T, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 258 N, quận H, thành phố Đ (theo văn bản ủy quyền lập ngày 14 tháng 6 năm 2022). Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Chí A, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 03 tháng 7 năm 2021, ông Trần Chí A có ký hợp đồng tín dụng số 61050001890624000 với Công ty Tài chính T (gọi tắt là J) để vay số tiền 49.864.000 đồng, lãi suất 2,99%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn thanh toán là 24 tháng kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2021. Thực hiện hợp đồng, Công ty Tài chính T đã giải ngân đủ số tiền cho ông Trần Chí A. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Trần Chí A có trách nhiệm thanh toán (gồm gốc và lãi) trong thời hạn 24 tháng, mỗi tháng ông Trần Chí A phải thanh toán số tiền 2.953.169 đồng, tháng cuối cùng thanh toán số tiền 2.487.007 đồng. Ngày thanh toán đầu tiên vào ngày 02/8/2021. Kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2021, ông Trần Chí A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mặc dù T đã nhiều lần điện thoại cũng như đến nhà làm việc nhưng ông Trần Chí A cố tình lẩn tránh là vi phạm hợp đồng. Công ty Tài chính T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Chí A phải thanh toán tổng số tiền: 70.669.767 (*Bảy mươi triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng, gồm:

- Nợ gốc: 49.864.000 đồng.
- Nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn): 20.661.767 đồng.
- Phí quản lý khoản vay: 144.000 đồng.

**Đối với bị đơn ông Trần Chí A:** Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Chí A vắng mặt không có lý do. Do đó việc lấy lời khai của ông Trần Chí A và việc hòa giải không thực hiện được.

- *Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Bản sao Hợp đồng tín dụng lập ngày 03/7/2021; bản sao giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng; bản pho to chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; bản pho to hóa đơn giá trị gia tăng; bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy ủy quyền, bản tự khai, biên bản xác minh của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 03 tháng 7 năm 2021, thỏa thuận bên vay phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi trong thời hạn 24 tháng, hình thức thanh toán hằng tháng kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2021. Thực hiện

hợp đồng, bên vay không thanh toán đúng như thỏa thuận, do vậy bên cho vay là Công ty Tài chính T khởi kiện, yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện. Bị đơn Trần Chí A, trong quá trình xác lập hợp đồng với Công ty Tài chính T thể hiện nơi cư trú tại thôn 5, xã T, huyện T nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, không thông báo thay đổi nơi cư trú mới cho Công ty Tài chính T là trường hợp cố tình giấu địa chỉ; Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị đơn Trần Chí A đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi và không tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:** Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì thấy: Ngày 03/7/2021, ông Trần Chí A ký hợp đồng tín dụng số 61050001890624000 với Công ty Tài chính T (gọi tắt là J) để vay số tiền 49.864.000 đồng, lãi suất 2,99%/tháng, phương thức vay trả góp hàng tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn thanh toán là 24 tháng tính từ ngày 03/7/2021.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Công ty Tài chính T đã giải ngân đủ số tiền 49.864.000 đồng, trong quá trình vay ông Trần Chí A chưa thanh toán cho Công ty Tài chính T bất kỳ khoản tiền nào. Số tiền ông Trần Chí A còn nợ tính đến ngày 25/8/2022 là 70.669.767 (*Bảy mươi triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng.

Đối chiếu hình thức, nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 401, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng số 61050001890624000 giữa Công ty Tài chính T (gọi tắt là J) với ông Trần Chí A đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản; bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo mục 3.1 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính T, buộc ông Trần Chí A thanh toán cho Công ty Tài chính T tổng số tiền 70.669.767 (*Bảy mươi triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng.

Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng kèm theo Hợp đồng tín dụng không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả. Do vậy việc xem xét nghĩa vụ chậm trả tiền trong quá trình thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự hiện hành.

Về án phí sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các Điều 401, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; buộc ông Trần Chí A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính T tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là 70.669.767 (*Bảy mươi triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng, gồm:

- Nợ gốc: 49.864.000 đồng.
- Nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn): 20.661.767 đồng.
- Phí quản lý khoản vay: 144.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty Tài chính T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Chí A không trả xong số tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Chí A phải chịu là 3.533.488 (*Ba triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi tám*) đồng.

Trả lại cho Công ty Tài chính T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.628.500 (*Một triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008718 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thanh Hải**